TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 204/2024/HS-ST
Ngày: 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Vương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Võ Khắc Chương**

2/ Ông **Nguyễn Ngọc Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vy Trần Bảo Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: bà **Bùi Thị Tuyết Sương** – Kiểm sát viên.

Ngày 12/11/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2024/TLST-HS ngày 17/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn Đ**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Khối 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không. Con ông Trương Văn T, sinh năm 1966 và bà Phan Thị H, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là Bê L, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 98 ngày 15/7/2011 của TAND thành phố Đ xử phạt 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xoá án tích.

(Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/5/2024 đến ngày ra phiên tòa và có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 23/5/2024, qua công tác nghiệp vụ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp cùng Công an xã H tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà thuộc thôn K, xã H, huyện Đ do Trương Văn Đ thuê trọ của bà Nguyễn Thị Yến N. Qua kiểm tra, phát hiện Trương Văn Đ đang đứng trong phòng bếp, kiểm tra người của Đ phát hiện tại vị trí trong túi quần bên trái phía sau Đ đang mặc có 01 gói nylon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý và trong túi quần bên phải phía trước Đ đang mặc có 01 gói nylon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma tuý. Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trương Văn Đ đồng thời niêm phong toàn bộ số chất nghi là ma túy đã thu giữ.

Quá trình điều tra, Trương Văn Đ khai nhận: 02 gói nylon Đ cất giấu trong túi quần là ma túy đá, Đ mua của B (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000đồng vào ngày 23/5/2024 tại khu vực Công viên thị trấn L để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Ngày 23/05/2024, Công an huyện Đ ra quyết định trưng cầu giám định chất và khối lượng của số chất thu giữ của Đ, ngày 28/05/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng có kết luận giám định số 694/KL-KTHS kết luận:

Mẫu tinh thể đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gởi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4979g loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma tuý nằm trong danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án gồm: 02 phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 694/2024 - PC09 có đóng dấu đỏ niên phong của Phòng kĩ thuật hình sụ Công an tỉnh Lâm Đồng hoàn trả mẫu sau giám định.

(Hiện các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024)

Tại bản cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo **Trương Văn Đ** về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Giữ quyền công tố tại phiên tòa hôm nay, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo **Trương Văn Đ** từ 30 tháng – 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về xử lý vật chứng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố và các lời khai tại cơ quan điều tra đã khai. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố, phù hợp các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Vào lúc 13 giờ 10 phút ngày 23/5/2024, tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Yến N thuộc thôn K, xã H, huyện Đ do Trương Văn Đ thuê để ở, Công an huyện Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang Trương Văn Đ tàng trữ trái phép 2,4979g chất ma túy Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo **Trương Văn Đ** đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng số 196/CT-VKS ngày 16/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với bị cáo **Trương Văn Đ** là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện: Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Trước tình hình tội phạm về ma túy ở địa phương hiện nay rất phức tạp, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo: Bị cáo đã từng bị kết án 9 năm tù về tội phạm ma túy đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện tính nguy hiểm cao cho xã hội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Từ những phân tích, nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo để bị cáo có điều kiện rèn luyện, cải tạo mình trở thành một công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 02 phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 694/2024-PC 09 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng cần tịch thu tiêu huỷ (hiện các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024).

[7] Đối với đối tượng tên B bán ma túy cho bị cáo Đ tại khu vực Công viên thị trấn L hiện nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch nên tiếp tục giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đ xác minh làm rõ và xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo **Trương Văn Đ** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Văn Đ 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/5/2024.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 02 phong bì màu trắng dán kín, niêm phong số 694/2024-PC 09 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng (hiện các vật chứng này đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh
- Sở tư pháp tỉnh
- VKS huyện
- Cơ quan CSĐT Công an huyện
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo
- Hồ sơ THAHS
- Lưu HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Vương